

TÌM HIỂU "NHÓM TỪ CHỈ HƯỚNG" TRONG TIẾNG VIỆT

NGUYỄN CẢNH HOA

Khoa Ngôn ngữ - ĐH KHXH&NV - ĐHQG Hà Nội

Cho đến nay, trong giới nghiên cứu Việt ngữ còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau về việc phân biệt giới từ chỉ hướng. Chẳng hạn : - Nó đi *ra* đồng. Tôi đi *về* nhà, một số nhà nghiên cứu cho rằng xuất phát từ vị trí của những từ "*ra, về*" trong những cấu trúc ngữ pháp có những thực từ bao quanh nó ở hai ví dụ trên, một số nhà nghiên cứu cho rằng các từ ấy là giới từ. Theo Trương Vĩnh Ký (1) trong cuốn "Ngữ pháp tiếng Việt" thì "*ra, và, lên, xuống ...*" khi được dùng sau động từ là giới từ, cùng với động từ đứng trước nó tạo thành một từ ghép, các tác giả Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ và Phạm Duy Khiêm (2) coi chúng là những "giới từ chỉ phương hướng". Số khác, chiếm đại đa số, cho rằng những từ đang xét là những từ chỉ hướng hoặc kết quả hành động (3,215), (4,77). Chẳng hạn, Nguyễn Kim Thản không liệt chúng vào phạm trù giới từ, vì những từ này có khả năng kết hợp với động từ mà không cần có những danh từ đứng sau chúng, có nghĩa chúng gắn bó với động từ hơn là danh từ đứng sau chúng, mặt khác, ta có thể gặp những cấu trúc mà ở đây sau từ chỉ hướng còn có một từ giới từ thực sự. Ví dụ : Cái Thám nó cứ xán *vào với* Lữ.

· Khi nghiên cứu về những từ này, trong chuyên luận của mình tác giả Dương Thanh Bình lại căn cứ vào sự có mặt hay vắng mặt của bổ ngữ để xác định đặc điểm của loại từ đứng sau (từ chỉ hướng vận động). Tác giả cho rằng "... khi có bổ ngữ đứng sau thì nó trở thành tiểu từ" (particle) (5,53). Về mối quan hệ của cả hai thành tố trước và sau của những từ "*ra, vào, lên, xuống...*" như đã đề cập ở trên, Nguyễn Tài Cẩn (6,82-84) đã nêu lên khá đầy đủ mức độ phức tạp của những từ chỉ hướng vận động này. Theo Nguyễn Tài Cẩn khi kết hợp với động từ và danh từ đứng trước và sau thì có các khả năng xảy ra :

- Những từ này có xu thế kết dính với danh từ đứng sau và động từ đứng trước là ngang nhau. Ví dụ : Nó đã nói *đến* vấn đề này một cách đầy đủ.

- Những từ này có thể đứng riêng ra mà không có sự kết dính với bên nào cả. Ví dụ : chúng ta rất tin *vào* anh em.

- Hoặc là gắn chặt với động từ. Ví dụ : Tôi đã tìm *ra* đáp số. Và có thể gắn với danh từ hơn. Ví dụ : Nó đã nói *về* vấn đề này một cách đầy đủ.

Cuối cùng Nguyễn Tài Cẩn xếp những từ này là quan hệ từ. Tác giả Nguyễn Lai

(7,48-49) lại dựa vào trục không gian, thời gian, tâm lý để xếp những từ này vào nhóm từ chỉ hướng khác nhau. Ví dụ : Lên = Xuống, vào = Ra, Gợi = Gợi lên, Làm = Làm tới, Tìm = Tìm ra, Đẹp ra, Khoẻ ra ...

Nhìn chung, theo quan điểm của chúng tôi, khảo sát sự chuyển hóa và định hình về mặt ngữ nghĩa của nhóm từ chỉ hướng nói chung và nhóm từ chỉ hướng vận động nói riêng của các tác giả đã được đề cập ở trên. Về thực chất phân dòng các tác giả đều không nêu lên sự phân biệt những trường hợp sử dụng khác nhau của các từ chỉ hướng nói trên mà nhập làm một và đưa ra cách giải quyết chung. Nhất là khi đề cập đến nhóm từ chỉ hướng vận động đứng sau động từ, từ trước đến nay đã xuất hiện nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên, cho đến nay cũng chưa có những tranh luận nhiều, đặc biệt nhìn nhận từ góc độ lý luận để đem lại sự thống nhất cần thiết cho những vấn đề đặt ra. Ngoài trừ, như đã đề cập ở trên, Dương Thanh Bình, có nêu lên xu hướng phân biệt hai trường hợp cụ thể :

Xu hướng có bổ ngữ theo sau từ chỉ hướng, là giới từ. Ví dụ : Tôi đi **ra** vườn, Anh ta nhìn **lên** trời, Nó chạy **về**, Chúng nó rơi **xuống** ... nhưng theo quan điểm của chúng tôi, hai trường hợp phân biệt như Dương Thanh Bình đã nêu không phải bao giờ cũng khác nhau về bản chất.

Khi nêu lên sự phân biệt giới từ với từ chỉ hướng, hầu hết các tác giả đều không nhắc tới trường hợp từ chỉ hướng đứng sau tính từ. Tuy nhiên, có tác giả đã đề cập đến vấn đề này, như Nguyễn Lai cũng chỉ nêu lên một cách sơ lược dựa trên trục tâm lý khi phân biệt giới từ với từ chỉ hướng đi kèm với những tính từ chỉ màu sắc, hoặc xúc cảm chủ quan. Ví dụ : Cô ấy béo **ra**, Cô ấy đẹp **lên**, Trông em khoẻ **ra** ... (**Ra**, **lên** trong trường hợp này bộc lộ ý nghĩa tích cực); Họ bị nghèo **đi**, Bà ta xấu **đi**, (**Đi** ở đây bộc lộ ý nghĩa tiêu cực); Bố tôi bị ốm **lại**, (**Lại** trong trường hợp này bộc lộ ý nghĩa trung tính).

Như chúng ta biết, tiếng Việt là loại hình ngôn ngữ đơn lập, không biến hình. Trong sự kết hợp với các từ khác, hình thái của từ không biến đổi theo sự biến động bên trong của nó để ta có thể dễ dàng nhận ra như ở nhiều ngôn ngữ thuộc hệ ngôn ngữ Ấn Âu. Vì vậy, trong tiếng Việt khi sự vận động diễn ra trong phạm vi lãnh thổ nhất định, thì ý nghĩa phương hướng vận động được phạm trù hóa một cách chi tiết. Đã có nhiều tác giả lưu ý đến điều kiện địa lý, lịch sử, xã hội ... "đối với các miền địa lý lớn của Việt Nam thì có một ngoại lệ : đưa từ phía Nam tới phía Bắc thì nói là **ra**, còn ngược lại thì nói là **vào**. Điều này có thể giải thích bằng nguyên nhân lịch sử xã hội của dân tộc Việt Nam" (Nguyễn Kim Thản, sách đã dẫn, tr. 46). Ví dụ : người nói đứng ở Hà Nội có thể dùng những từ chỉ phương hướng sau đây khi nói về sự vận động (chúng tôi nêu những ví dụ sau trên cơ sở đối chiếu với tiếng Anh) :

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| - Tôi đi <i>xuống</i> Hải Phòng | - I go <i>to</i> Hai phong |
| - Tôi đi <i>lên</i> Lào Cai | - I go <i>to</i> Laocai |
| - Tôi đi <i>ra</i> sông Hồng | - I go <i>to</i> Red river |
| - Tôi đi <i>sang</i> Singapo | - I go <i>to</i> Singapore |
| - Tôi đi <i>đến</i> cầu Thăng Long | - I go <i>to</i> Thanglong bridge |

Qua đối chiếu những ví dụ trên với tiếng Anh, một điều dễ nhận thấy trong tiếng Anh hoàn toàn không có sự phân biệt về vùng địa lý như vậy, mà tất cả chỉ dùng mỗi tiểu từ "to".

Trong bài viết này, dựa trên kết quả phân tích cứ liệu cụ thể, chúng tôi tạm xếp những từ đang xét "ra, vào, lên, xuống, về, qua, lại ..." vào các kiểu kết hợp khác nhau: sau những từ đang xét có ý nghĩa hướng.

- 1a. Đúng sau động từ chỉ sự vận động như: chạy *về* nhà, bay *lên* trời, đi *ra* Hồ hồ, xe lao *xuống* dốc, trèo *lên* giường ...
- 1b. Đúng sau động từ không bỏ ngữ trực tiếp: trông *lên* trời, cúi *xuống* đất, đặt *vào* mâm, bỏ *vào* thùng, gửi *vào* Nam, mang *ra* sân ...
- 1c. Đúng sau động từ có bỏ ngữ trực tiếp: mang củi *ra* sân, gửi thư *vào* Sài Gòn, đặt con gà *vào* mâm ...

Sau những từ đang xét không có nghĩa hướng:

- 2a. Đúng sau động từ cảm nghĩ, nói năng như: tin *vào* chính nghĩa, thú nhận *về* tội lỗi, tin *vào* tử vi, nói *về* tình hình giá, lương, tiền, nhận thức *ra* vấn đề ... (số lượng từ dùng ở đây rất hạn chế: về, vào, lên, sang, qua).
- 2b. Đúng sau động từ có ý nghĩa phát hiện, sáng tạo: tìm *ra* sự thật, sáng tạo *ra* của cải vật chất, nhận thức *ra* vấn đề, sáng tạo *ra* một tác phẩm ... (số lượng từ được dùng rất có hạn).
- 2c. Đúng sau tính từ: Cô ấy đẹp *lên*, Trông anh ta khoẻ *ra*, cậu ấy ốm *lại*, nó nghèo *đi* ... (số lượng từ được dùng rất hạn chế: ra, lên, lại, đi ...). Xét về hình dạng, nhóm từ "ra, vào, lên, xuống, đến, tới, sang, qua ..." như chúng tôi vừa đề cập ở trên thì chúng hoàn toàn giống với giới từ. Nếu chúng ta so sánh với tiếng Anh trong cách sử dụng thì nhóm từ này giống với tiểu trạng từ (particle) trong tiếng Anh ở chỗ chúng có thể làm bỏ ngữ cho động từ.

Chẳng hạn: 1 - Tôi nhìn *lên* trời. 2 - Tôi gửi *ra* Hà Nội một bức thư.

Phân tích câu thứ nhất thấy rằng từ "lên" dùng để chỉ hướng của hành động "nhìn".

Các hướng đi kèm theo động từ "nhìn" có thể là : nhìn *lên*, nhìn *xuống*, nhìn *vào*, nhìn *ra*, nhìn *xa*, nhìn *về* ... Từ "*lên*" trong trường hợp này không mang đặc tính của giới từ, bởi vì nó không liên kết chặt chẽ với danh từ đứng sau nó (thử nghiệm bằng phương pháp "chuyển đổi vị trí"); hơn thế, khi muốn thể hiện " hướng", có thể lược bỏ từ "*lên*" : Tôi nhìn *lên* trời. = Tôi nhìn trời. Trong câu thứ hai, từ "*ra*" cũng được xem xét như từ "*lên*" về mặt chức năng của chúng trong cấu trúc cú pháp. Sự có mặt của từ "*ra*" không chỉ minh xét cho hành động "*gửi*", mà còn chỉ ra rằng nhân vật thực hiện hành động "*gửi*" theo hướng từ vùng miền Nam Việt Nam ra vùng nào đó ở miền Bắc Việt Nam. Từ "*ra*" có thể đứng ngay sau động từ, có thể tách biệt: tôi gửi ra Hà Nội một bức thư - Tôi gửi một bức thư ra Hà Nội. Sự phân bố vị trí tách rời này càng chứng tỏ từ "*ra*" không có vị trí tương ứng như vị trí cố định sau động từ của giới từ. Cấu trúc cú pháp "gửi *cho* anh một bức thư" phải chăng từ "*ra*" cũng có chức năng cú pháp như từ "*cho*"? tức chúng đều là giới từ ? Hai câu trên khi chúng ta làm phép so sánh với tiếng Anh thì ta có kết quả "*ra*" và "*cho*" sẽ cùng dạng : I send a letter *to* Hà Nội, I send a letter *to* you. Như vậy, nếu xét theo cấu trúc tiếng Anh thì cả ("*ra*" = *to*) và ("*cho*" = *to*) đều là giới từ ? rõ ràng ý nghĩa của từ vựng của từ "*ra*" và từ "*cho*" đều sinh ra từ hai động từ tương ứng (ra, cho).

Nhưng trong quá trình phát triển ngôn ngữ, mức độ từ vựng hóa ở chúng không đồng đều. Ta có thể xem xét ở ví dụ tiếp theo : - thông báo về tình hình thế giới. - Tôi đi về nhà. Về hình dạng hai từ "về" hoàn toàn giống nhau. Nhưng về trong ví dụ thứ nhất là giới từ. Còn về ở ví dụ thứ hai là từ chỉ hướng.

Sự trùng hợp về vị trí của các từ này trong các cấu trúc cú pháp gây nên một khó khăn lớn trong việc khu biệt phạm trù ngữ pháp giữa giới từ với từ chỉ hướng. Nói chung có thể nhận xét rằng những từ này đều sinh ra từ thực từ, ý nghĩa từ vựng của chúng liên quan chặt chẽ đến ý nghĩa từ vựng của thực từ sinh ra chúng. Chúng hoạt động đa chức năng. Chúng ta có thể đưa ra lý giải cho sự hoạt động này như sau : với tư cách là một thực từ, mỗi từ trong nhóm này đều có thể đóng chức năng vị ngữ trong mỗi phát ngôn; còn với tư cách là một hư từ, mỗi từ trong nhóm này đều có thể làm chức năng chỉ ra hướng vận động hay hướng kết quả của hành động hoặc trạng thái. Cá biệt có một số từ trong đó còn có khả năng đảm nhận chức năng của giới từ - chức năng biểu đạt mối quan hệ cú pháp giữa các thực từ.

Trong những cấu trúc cú pháp thuộc nhóm kết hợp 1a, 1b, 1c mà chúng tôi đã xếp như trên. Chúng ta không thể lược bỏ được các từ đang xét; vị trí của chúng trong cấu trúc cú pháp tương ứng khác. Điều này gây nên một số khó khăn lớn trong việc phân định ranh giới giữa giới từ và từ chỉ hướng. Chính vì thế, dựa trên những mô hình kết

hợp đơn thuần giữa các từ trong cấu trúc, những nhà ngôn ngữ học theo khuynh hướng thứ nhất đã chấp nhận những từ đang xét như là những giới từ.

Chúng ta đều biết rằng các từ "ra, vào, lên, xuống ..." đi kèm theo động từ là những từ sinh ra từ động từ chuyển động. Nét nghĩa cơ bản trong nghĩa từ vựng của nhóm động từ chuyển động là nét nghĩa về hướng của của vận động trong không gian. Nhóm động từ này luôn luôn đòi hỏi một bổ ngữ chỉ địa điểm của hành động. Hướng của hành động được thể hiện ngay trong ngữ nghĩa của chính động từ, chẳng hạn : - Tôi vào nhà - Ông ấy *xuống* gác một ... Nhưng cũng không ít trường hợp hướng ấy được thể hiện ra bằng chính nghĩa từ vựng của từ đi kèm theo động từ : - Đi ra Bờ hồ - Gửi vào niềm Nam ...

Các từ chỉ hướng đi kèm động từ không chỉ có mối quan hệ ý nghĩa từ vựng với những động từ sinh ra nó, mà trong ý nghĩa từ vựng của chúng còn bao hàm cả nhận thức của dân tộc Việt Nam về mối liên quan giữa các vùng địa lý khác nhau so với vị trí của người nói.

Cần nhận xét rằng các từ chỉ hướng chỉ kết hợp với những động từ chuyển động, hoặc với những động từ mà trong ý nghĩa từ vựng của chúng bao hàm nét nghĩa về hướng chuyển động của hành động (gửi, quăng, đẩy, lôi, dứt, nện, ném ...). Trong những kết hợp này các từ chỉ hướng biểu đạt ý nghĩa về hướng của hành động. Khi kết hợp với những động từ thuộc nhóm khác. Không phải tất cả các từ chỉ hướng đang xét có khả năng kết hợp đồng đều như nhau với các động từ ấy : mặt khác, mà điều này cần lưu ý, những từ chỉ hướng trong các kết hợp này đã ngữ pháp hóa ý nghĩa từ vựng của mình; chúng được nhận diện như là một phương tiện biểu hiện ngữ pháp trong các cấu trúc cú pháp.

- Ví dụ : - Nói lên niềm tự hào dân tộc. - Phát hiện ra tội phạm.
- Nghĩ về Tổ quốc. - Nhắc đến nhiệm vụ trước mắt.

Khi kết hợp với động từ chuyển động, do chi phối của ngữ nghĩa động từ, khả năng kết hợp của từ chỉ hướng cũng đồng đều, chẳng hạn : khi kết hợp với động từ "ngồi" có thể có khả năng : ngồi vào, ngồi lên, ngồi xuống, ngồi ra ... ý nghĩa về hướng ở từ chỉ hướng kèm theo động từ rất đa dạng và khác nhau :

Ví dụ : - Từ : "ra" chỉ hành động hướng đến một không gian rộng lớn hơn, sáng sủa hơn so với không gian mà hành động đang tồn tại; hoặc theo tư duy của người bản ngữ về hướng từ "ra" chỉ hành động vận động từ phía Nam lên phía Bắc.

- Từ "vào" có ý nghĩa ngược lại với từ "ra". Nó dùng trong trường hợp hành động hướng từ khoảng không gian rộng đến hẹp, hoặc từ phía Bắc lên phía Nam.

- Từ "**lên**" chỉ hướng của hành động từ dưới lên trên theo chiều thẳng đứng; hoặc phù hợp với truyền thống, từ này được dùng khi hành động vận động từ phía Đông lên phía Tây, từ vùng biển lên vùng núi, với ý nghĩa trừu tượng, nghĩa bóng, từ này còn được dùng trong mối quan hệ giữa các cấp hành chính.

Ví dụ : Đi **lên** tỉnh.

Ý nghĩa về hướng của hành động do từ "**lên**" biểu đạt còn được dùng trong trường hợp khi nó kết hợp với động từ không phải là động từ vận động : Báo cáo **lên** cấp trên.

Như vậy, khi kết hợp với động từ chuyển động mỗi một từ trong số những từ chỉ hướng trên đều biểu đạt những hướng khác nhau của hành động. Ý nghĩa hướng do những từ này biểu đạt, phát triển từ ý nghĩa của những thực từ tương ứng. Không ít nhà nghiên cứu cho rằng trong những trường hợp đang đề cập đến "**về**" là giới từ với lý do rằng trong trường hợp nào đi nữa thì "**về**" cũng không thể lược bỏ được. "Tôi chạy **về** nhà" không thể bỏ từ "**về**", khi giải thích hiện tượng này chúng ta cần lưu ý những đặc điểm sau : - Động từ chuyển động có hướng trong tiếng Việt hiện đại khó có khả năng kết hợp trực tiếp với danh từ đi sau nó, chỉ điểm đến của hành động (bổ ngữ địa điểm); trừ một số trường hợp như : đi viện, đi phố, đi chợ ...

- Sự có mặt của từ "**về**" trong cấu trúc "tôi chạy **về** nhà" không ảnh hưởng đến mối quan hệ của động từ với bổ ngữ mà động từ ấy đòi hỏi; tức là sự có mặt của nó không làm thay đổi ý nghĩa của thành phần bổ ngữ.

- Cũng không thể cho rằng "**về**" trong cấu trúc trên là giới từ vì sau từ "**về**" có thể có một giới từ chân chính khác. Tôi chạy **về đến** nhà thì trời mưa to.

Có thể có ý kiến cho rằng trong tiếng Việt tồn tại một số cấu trúc hai giới từ, kiểu như : ở + tại, ở + trong, ở + ngoài, ở + dưới ... và từ đó cho rằng cấu trúc "**về + đến**" cũng là cấu trúc hai giới từ hoặc là giới từ ghép. Nhưng cách nhìn nhận như vậy chưa hoàn toàn chính xác, bởi vì :

- Ngoài cấu trúc "ở + tại" mà chúng ta dễ dàng nhận thấy là cấu trúc hai giới từ, sinh ra từ động từ (động từ "**ở**" của tiếng Việt, động từ "**tại**" của tiếng Hán); các cấu trúc hai giới từ khác đều có mô hình kết hợp như sau : Vị trí thứ nhất là giới từ sinh ra từ động từ + vị trí thứ hai là giới từ sinh ra từ danh từ .

Ví dụ : ở + trên, ở + trong, ở + dưới, ở + ngoài ...

So sánh cấu trúc "**về + đến**", chúng ta thấy rằng trong cấu trúc này, hai từ "**về**" và "**đến**" đều sinh ra từ động từ. Như vậy, không thể cho rằng "**về + đến**" là cấu trúc hai giới từ, hợp với quy luật phổ cập theo mô hình cấu tạo hai giới từ trong một cấu trúc của tiếng Việt.

Như chúng ta đã biết: giới từ luôn luôn có mối quan hệ chặt chẽ với danh từ đi sau nó, hay nói một cách khác, người ta có thể chuyển đổi vị trí "giới từ + danh từ" trong câu mà ý nghĩa của câu vẫn không thay đổi. Ví dụ : Anh ta nói *về* tình yêu - *về* tình yêu, anh ta cũng nói, hoặc, tình yêu, anh ta cũng nói *về*. Ngược lại, từ chỉ hướng chỉ có quan hệ với động từ, không thể tách biệt từ chỉ hướng khỏi phạm trù động từ. Vì thế, nếu cho rằng từ "về" trong cấu trúc đang xét là giới từ, tức phải thừa nhận khả năng chuyển đổi vị trí "về + nhà" mà vẫn giữ nguyên ý nghĩa của câu :

- Tôi chạy *về* nhà → *về* nhà tôi chạy.

Sau khi chuyển đổi vị trí "về + nhà", rõ ràng ý nghĩa ban đầu của câu đã thay đổi ("về nhà tôi chạy" được hiểu trong sự đối lập "về nhà tôi chạy" còn không về thì tôi không chạy (mà đi).

Trên cơ sở nhận xét và minh họa như trên, chỉ có thể đi đến kết luận rằng trong kết hợp với động từ chuyển động, các từ xét : ra, vào, lên, xuống, tới, đến, sang, qua, lại, về ..." là những từ biểu đạt khái niệm về hướng cho động từ chuyển động , tức là những từ này đóng vai trò là động từ làm thành tố phụ cho động từ khác (các kiểu kết hợp 1a, 1b, 1c). Còn các từ đang xét không có nghĩa hướng (các kiểu kết hợp 2a, 2b) là những hư từ dùng làm thành tố phụ cho động từ.

Trên đây, chúng tôi nêu lên một cách sơ lược nhận xét về một vài nét khu biệt giới từ với nhóm từ chỉ hướng trong tiếng Việt. Đó chỉ là những tìm hiểu và suy nghĩ bước đầu của chúng tôi. Chúng tôi thiết nghĩ đây là một vấn đề lớn, và kết quả nghiên cứu này chỉ là phần nhỏ trong khuôn khổ một luận án tiến sĩ ngữ văn về chuyên ngành ngôn ngữ học mà chúng tôi đang tập trung nghiên cứu. Với đầu đề "Nghiên cứu ngữ pháp và ngữ nghĩa của giới từ tiếng Anh, đối chiếu với tiếng Việt" của một luận án tiến sĩ ngữ văn, chúng tôi có tham vọng sẽ nêu lên một cách khá đầy đủ về đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa và sự đối chiếu giữa hai ngôn ngữ Anh và Việt. Hơn nữa, trong khuôn khổ một tham luận khoa học, chúng tôi không thể giới thiệu được nhiều, hy vọng rằng mọi vấn đề liên quan đến đề tài này sẽ được giải quyết thỏa đáng trong luận án, và chúng tôi sẽ giới thiệu trong một tham luận khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trương Vĩnh Ký - *Ngữ pháp tiếng Việt*. Sài gòn, 1924.
2. Trần Trọng Kim, Bùi Kỷ và Phạm Duy Khiêm - *Việt Nam văn phạm*. NXB Tân Việt (không rõ năm).
3. Lê Văn Lý - *Nói tiếng Việt (bản tiếng Pháp)*. Paris, 1958.
4. Nguyễn Kim Thản - *Động từ trong tiếng Việt*. NXB KHXH, Hà Nội, 1977.

5. Dương Thanh Bình - *So sánh từ bên trong cấu trúc câu giữa tiếng Anh và tiếng Việt (bản tiếng Anh)*. NXB Mouton, Paris 1971.
6. Nguyễn Tài Cẩn - *Ngữ pháp tiếng Việt*. NXB ĐH và THCN Hà Nội, 1975.
7. Nguyễn Lai - *Nhóm từ chỉ hướng vận động trong tiếng Việt*. ĐHTH, Hà Nội, 1990.
8. Đái Xuân Ninh - *Hoạt động của từ tiếng Việt*, NXB KHXH, Hà Nội, 1978.
9. Đinh Thanh Huệ - *Giới từ tiếng Việt*, bản tiếng Nga (luận án PTS).
10. Nguyễn Anh Quế - *Hư từ trong tiếng Việt hiện đại*. NXB KHXH, Hà Nội, 1988.
11. Nguyễn Cảnh Hoa - *Khảo sát hệ thống giới từ trong tiếng Anh hiện đại, so sánh đối chiếu với giới từ tiếng Việt (luận văn Thạc sĩ)*, ĐHSP Ngoại ngữ Hà Nội, 1985.